TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐ-TA	*Vĩnh Bảo, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Sao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 05/QĐ-TA ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với:

Phạm Văn H, sinh ngày 28/01/1991; nơi cư trú: Thôn ThĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Dự và bà Đoàn Thị Tất; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phạm Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Có sự tham gia của:

Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Đức Vượng – Phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ, Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hút. Ngày 08 tháng 11 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 10/QĐ-UBND đối với Phạm Văn H. Ngày 08 tháng 02 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hòa cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phạm Văn H. Tuy nhiên, ngày 28 tháng 3 năm 2019, Hải lại có hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiếu xét nghiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm cai nghiện tại cộng đồng xác định: Phạm Văn H dương tính với chất ma túy.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H với thời hạn 12 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc như sau: Cơ quan lập hồ sơ đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17 và Điều 20 Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Phạm Văn H không có ý kiến gì trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bản tường trình và ý kiến của người bị đề nghị, nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, có đủ căn cứ để xác định: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H là đầy đủ

và hợp lệ theo quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103, 104, 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét hành vi vi phạm và nhân thân: Phạm Văn H là người có đầy đủ năng lực hành vi hành chính, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng Phạm Văn H vẫn cố ý sử dụng. Cơ quan chuyên môn đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Hải, kết quả xét nghiệm đã xác định Phạm Văn H dương tính với chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn H đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội trong cộng đồng. Hành vi này bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù Hải đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 với thời hạn 03 tháng song Hải không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục vi phạm. Do đó, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hải nhằm tạo điều kiện về y tế và môi trường sinh hoạt cần thiết cho Hải được cai nghiện triệt để là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2, Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10; các Điều 95, 96, 103, 104 và 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 3, Điều 20, 22 và 23 Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1991; nơi cư trú: Thôn ThĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng.

4. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo, Công an huyện Vĩnh Bảo, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Người bị đề nghị;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, TP Hải Phòng;
- UBND xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu: Hồ sơ, hành chính tư pháp.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 12:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: Số: 110/2006/QĐST -DS).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 15/2006/TLST-LĐ).

(4) Ghi đúng việc ghi trích yếu vụ án được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

(5) Nếu nguyên đơn là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của các nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(6) (7), và (8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Nếu Hội đồng xét xử gồm ba người, thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán chủ toạ phiên tòa, bỏ dòng "Thẩm phán…"; đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân. Nếu có Hội thẩm nhân dân dự khuyết, thì ghi họ tên của Hội thẩm nhân dân dự khuyết.

(10) Ghi họ tên của Thư ký Toà án.

(11) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà, thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ " Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(12) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).